

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ MÔI TRƯỜNG CHĂN NUÔI ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
CHO TRUNG TÂM KHẢO, KIỂM NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH CHĂN NUÔI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CN-MTCN, ngày tháng năm
của Cục trưởng Cục Chăn nuôi)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Phương pháp thử
I	Phép thử hóa học			
1	Xác định pH	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	2-12	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
2	Xác định nhu cầu oxy hóa sau n ngày (BOD _n) - Phần 1: Phương pháp pha loãng và cấy có bổ sung allylthiourea	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,5 mg/L	TCVN 6001-1:2008 (ISO 5815-1: 2003)
3	Xác định nhu cầu oxy hóa học - COD	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	3 mg/L	TCVN 6491:1999 (ISO 6060: 1989)
4	Xác định nitơ - Vô cơ hóa xúc tác sau khi khử bằng hợp kim DEVARDA	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	3 mg/L	TCVN 6638:2000 (ISO 10048 : 1991)
5	Xác định chất rắn lơ lửng bằng cách lọc qua cái lọc sợi thủy tinh	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	3 mg/L	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
6	Xác định phospho - Phương pháp đo phổ dùng amoni molipdat	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,01 mg/L	TCVN 6202:2008 (ISO 6878:2004)
7	Xác định amoni phương pháp trắc phổ thao tác bằng tay	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,01 mg/L	TCVN 6179-1:1996 (ISO 7150-1: 1984 (E))
8	Xác định nitrit phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,004 mg/L	TCVN 6178:1996 (ISO 6777:1984 (E))
9	Xác định nitrat phương pháp trắc phổ dùng axit sunfosalixylic	Nước dùng trong chăn nuôi	0,004 mg/L	TCVN 6180 : 1996 (ISO 7890-3 : 1988 (E))
10	Xác định asen theo phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử (Kỹ thuật Hydrua)	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,003 mg/L	TCVN 6626:2000 (ISO 11969:1996)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Phương pháp thử
11	Xác định chì, cadimi - Phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	+ Pb: LOQ nước dùng: 1,77 µg/L, LOQ nước thải: 3,44 µg/L + Cd: LOQ nước dùng: 0,88 µg/L, LOQ nước thải: 1,04 µg/L	SMEWW 3113B:2017
12	Xác định thủy ngân	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,003 mg/L	TCVN 7877:2008 (ISO 5666:1999)
13	Xác định sắt, mangan - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	+ Fe: 0,11 mg/L; + Mn: LOQ nước dùng: 0,037 mg/L, LOQ nước thải: 0,055 mg/L	SMEWW 3111B:2017
14	Xác định đồng, kẽm, niken - Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	Cu: 0,08 mg/L Zn: 0,02 mg/L Ni: 0,13 mg/L	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986 (E))
15	Xác định crom - Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,36 µg/L	TCVN 6222:2008 (ISO 9174:1990 (E))
16	Xác định natri và kali - Phần 1: xác định natri bằng trắc phổ hấp thụ nguyên tử	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,21 mg/L	TCVN 6196-1:1996 (ISO 9964/1:1993 (E))
17	Xác định natri và kali - Phần 2: xác định kali bằng trắc phổ hấp thụ nguyên tử	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	0,27 mg/L	TCVN 6196-2:1996 (ISO 9964/2:1993 (E))
18	Xác định tổng canxi và magie phương pháp chuẩn độ EDTA	Nước dùng chăn nuôi	- Nước uống: LOQ: 17,30 mg/L; - Nước mặt: LOQ: 22,34 mg/L; Nước giếng: LOQ: 33,04 mg/L;	TCVN 6224:1996

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo	Phương pháp thử
19	Xác định Clorua - Chuẩn độ Bạc Nitrat với chỉ thị Cromat (Phương pháp Mo).	Nước dùng chăn nuôi	Nước dùng chăn nuôi: LOQ: 15,14 mg/L	TCVN 6194:1996
II	Phép thử sinh học			
20	Định lượng vi sinh vật trên đĩa thạch	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	-	ISO 6222:2015
21	Phát hiện và đếm vi khuẩn coliform, coliform chịu nhiệt, <i>Escherichia coli</i> giả định - Phương pháp nhiều ống (số có xác suất cao nhất)	Nước dùng, nước thải trong chăn nuôi	-	TCVN 6187-2:1996 (ISO 9308-2:1990)
22	Phát hiện <i>Salmonella</i> spp.	Nước thải trong chăn nuôi	KPH/25ml; KPH/100ml	TCVN 9717:2013 (ISO 19250:2010)